



sì fēn

四分

noun phrase · four points, four minutes

Example Sentences

tā kǎo shì dé le sì fēn
他考试得了四分。

He got four points on the exam.

bǐ sài hái shèng sì fēn jiù jié shù le
比赛还 剩 四分就结束了。

The game will end in four minutes.

Trace each character, then write the word on your own.

四	四	四	四	四	四	四	四												
分	分	分	分	分	分	分													